SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN H. BÌNH CHÁNH

BẢNG GIÁ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THEO YÊU CẦU

Đvt: đồng

STT	TÊN DỊCH VỤ KỸ THUẬT	ĐVT	GIÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU	BHYT THANH TOÁN	GIÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU BỆNH NHÂN BHYT THANH TOÁN
	CÔNG KHÁM YÊU CẦU		1	2	3=2-1
1	Công Khám Theo Yêu Cầu Trong giờ hành chính	lần	104.500	45.000	59.500
2	Công Khám Theo Yêu Cầu Ngoài giờ hành chính	lần	154.500	45.000	109.500
3	Công Khám Theo Yêu Cầu Trong giờ hành chính[chuyên khoa thứ 2 trở lên]	lần	80.350	13.500	66.850
4	Công Khám Theo Yêu Cầu Ngoài giờ hành chính[chuyên khoa thứ 2 trở lên]	lần	130.350	13.500	116.850
5	Khám tư vấn tiêm ngừa (yêu cầu)	lần	50.000		50.000
6	Khám tư vấn dinh dưỡng	lần	60.000		60.000
7	Công khám bệnh nội tổng quát , bệnh mãn tính, chuyên khoa yêu cầu đích danh bác sĩ	lần	100.000		100.000
8	Công khám yêu cầu hẹn giờ	lần	150.000		150.000
9	Khám sức khỏe mầm non đi học	lần	30.000		30.000
	DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN YÊU CẦU				
10	Chuyển viện Nhân dân 115 (Yêu cầu)	lần	600.000		600.000
11	Chuyển viện 7A (yêu cầu)	lần	520.000		520.000
12	Chuyển Viện Bệnh Viện An Bình (Yêu Cầu)	lần	520.000		520.000
13	Chuyển viện Bệnh Viện Đa Khoa Sài Gòn (yêu cầu)	lần	720.000		720.000
14	Chuyển viện Bệnh viện ĐH Y dược (theo yêu cầu)	lần	520.000		520.000
15	Chuyển viện Bệnh viện Mắt TP HCM(Yêu cầu)	lần	680.000		680.000
16	Chuyển Viện Bệnh Viện Nhi Đồng Thành Phố (yêu cầu)	lần	140.000		140.000
17	Chuyển viện Bệnh viện Tai Mũi Họng TP HCM(yêu cầu)	lần	720.000		720.000
18	Chuyển viện Bệnh viện Tâm Đức (yêu cầu)	lần	680.000		680.000
19	Chuyển viện Bình Dân (Yêu cầu)	lần	680.000		680.000
20	Chuyển viện Bình Tân (Yêu cầu)	lần	300.000		300.000
21	Chuyển viện Chợ Rẫy (Yêu cầu)	lần	520.000		520.000
22	Chuyển viện CT Chỉnh hình (Yêu cầu)	lần	640.000		640.000
23	Chuyển viện ĐHYD (Yêu cầu)	lần	520.000		520.000
24	Chuyển viện Gia Định (yêu cầu)	lần	880.000		880.000
25	Chuyển viện Hùng Vương (Yêu cầu)	lần	520.000		520.000
26	Chuyển viện Truyền Máu Huyết Học (Yêu cầu)	lần	560.000		560.000
27	Chuyển viện Truyền Máu Huyết Học CS2(Yêu cầu)	lần	140.000		140.000
28	Chuyển viện Nguyễn Trãi (Yêu cầu)	lần	560.000		560.000
29	Chuyển viện Nguyễn Tri Phương (Yêu cầu)	lần	520.000		520.000
30	Chuyển viện Nhi Đồng 1 (Yêu cầu)	lần	560.000		560.000
31	Chuyển viện Nhi Đồng 2 (yêu cầu)	lần	800.000		800.000
32	Chuyển viện Nhi Đồng TP (yêu cầu)	lần	140.000		140.000
33	Chuyển viện Nhiệt Đới (Yêu cầu)	lần	600.000		600.000
34	Chuyển viện Phạm Ngọc Thạch (Yêu cầu)	lần	560.000		560.000
35	Chuyển Viện răng hàm mặt (yêu cầu)	lần	520.000		520.000
36	Chuyển viện Tâm Thần (Yêu cầu)	lần	600.000		600.000

STT	TÊN DỊCH VỤ KỸ THUẬT	ĐVT	GIÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU	BHYT THANH TOÁN	GIÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU BỆNH NHÂN BHYT THANH TOÁN
37	Chuyển viện Tâm Thần LMX(Yêu cầu)	lần	520.000		520.000
38	Chuyển viện Thống Nhất (Yêu cầu)	lần	600.000		600.000
39	Chuyển viện Triều An (Yêu cầu)	lần	300.000		300.000
40	Chuyển viện Trưng Vương (Yêu cầu)	lần	680.000		680.000
41	Chuyển viện Từ Dũ (yêu cầu)	lần	640.000		640.000
42	Chuyển viện Ung Bướu (Yêu cầu)	lần	920.000		920.000
43	Chuyển viện Viện Tim TPHCM (Yêu cầu)	lần	600.000		600.000
44	Dịch vụ vận chuyển có bác sĩ, có điều dưỡng(<50km)(theo yêu cầu)	lần	225.000		225.000
45	Dịch vụ vận chuyển có bác sĩ, có điều dưỡng(>50km)(theo yêu cầu tối đa)	lần	500.000		500.000
46	Dịch vụ vận chuyển có bác sĩ, có điều dưỡng(>50km)(theo yêu cầu tối thiểu)	lần	300.000		300.000
47	Dịch vụ vận chuyển có bác sĩ, không có điều dưỡng(<50km)(theo yêu cầu tối thiểu)	lần	150.000		150.000
48	Dịch vụ vận chuyển có bác sĩ, không có điều dưỡng(>50km)(theo yêu cầu tối đa)	lần	300.000		300.000
49	Dịch vụ vận chuyển có bác sĩ, không có điều dưỡng(>50km)(theo yêu cầu tối thiểu)	lần	200.000		200.000
50	Dịch vụ vận chuyển có điều dưỡng, không có bác sĩ(>50km)(theo yêu cầu)	lần	100.000		100.000
51	Dịch vụ vận chuyển không có nhân viên y tế(theo yêu cầu)	lần	16.000		16.000
52	Tiền hỗ trợ BS đi ngoại viện <= 50 km	lần	150.000		150.000
53	Tiền hỗ trợ BS đi ngoại viện >50 km mức 1	lần	200.000		200.000
54	Tiền hỗ trợ BS đi ngoại viện >50 km mức 2	lần	250.000		250.000
55	Tiền hỗ trợ BS đi ngoại viện >50 km mức 2	lần	300.000		300.000
56	Tiền hỗ trợ điều dưỡng đi ngoại viện <= 50 km	lần	75.000		75.000
57	Tiền hỗ trợ điều dưỡng đi ngoại viện > 50 km	lần	100.000		100.000
58	Vận chuyển không có nhân viên y tế	km	20.000		20.000
59	Xe hồng Cấp Cứu Ngoại viện 100km (theo yêu cầu)	lần	1.600.000		1.600.000
60	Xe hồng Cấp Cứu Ngoại viện 10km (theo yêu cầu)	lần	160.000		160.000
61	Xe hồng Cấp Cứu Ngoại viện 15km (theo yêu cầu)	lần	240.000		240.000
62	Xe hồng Cấp Cứu Ngoại viện 1km (theo yêu cầu)	lần	16.000		16.000
63	Xe hồng Cấp Cứu Ngoại viện 20km (theo yêu cầu)	lần	320.000		320.000
64	Xe hồng Cấp Cứu Ngoại viện 30km (theo yêu cầu)	lần	480.000		480.000
65	Xe hồng Cấp Cứu Ngoại viện 40km (theo yêu cầu)	lần	640.000		640.000
66	Xe hồng Cấp Cứu Ngoại viện 50km (theo yêu cầu)	lần	800.000		800.000
67	Xe hồng Cấp Cứu Ngoại viện 60km (theo yêu cầu)	lần	960.000		960.000
68	Xe hồng Cấp Cứu Ngoại viện 70km (theo yêu cầu)	lần	1.120.000		1.120.000
69	Xe hồng Cấp Cứu Ngoại viện 80km (theo yêu cầu)	lần	1.280.000		1.280.000
70	Xe hồng Cấp Cứu Ngoại viện 90km (theo yêu cầu)	lần	1.440.000		1.440.000
71	Xe hồng Cấp Cứu không có nhân viên y tế	lượt/km	20.000		20.000
	DỊCH VỤ KHÁC				
72	Cấp lại lần 2 giấy ra viện theo yêu cầu	lần	30.000		30.000
73	Dịch vụ tập huấn ATVSLĐ (theo yêu cầu)	lần	3.500.000		3.500.000
74	Hợp đồng xe hồng hội thao, triển lãm...	lần	3.000.000		3.000.000

STT	TÊN DỊCH VỤ KỸ THUẬT	ĐVT	GIÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU	BHYT THANH TOÁN	GIÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU BỆNH NHÂN BHYT THANH TOÁN
75	In phim CT scanner lần 2	lần	79.200		79.200
76	In phim MRI lần 2	lần	160.600		160.600
77	In phim Xquang KTS 20*25 lần 2	lần	32.584		32.584
78	In phim Xquang KTS 26*36 lần 2	lần	45.100		45.100
79	In đĩa CT scaner	lần	38.444		38.444
80	Photo và sao y giấy Khám Sức Khỏe	tờ	5.000		5.000
81	Sao y hồ sơ bệnh án	lần	50.000		50.000
82	Tóm tắt hồ sơ bệnh án theo yêu cầu	lần	50.000		50.000
83	Photo và sao y Hồ Sơ Bệnh Án Theo Yêu Cầu	lần	50.000		50.000
84	Dịch vụ cho thuê bình oxy 1 bình(kèm hướng dẫn sử dụng và bảo quản, chưa bao gồm chi phí vận chuyển)(theo yêu cầu)	lần	250.000		250.000
85	Dịch vụ cho thuê bình oxy 2 bình(kèm hướng dẫn sử dụng và bảo quản, chưa bao gồm chi phí vận chuyển)(theo yêu cầu)	lần	400.000		400.000
86	Dịch vụ cho thuê bình oxy 3 bình(kèm hướng dẫn sử dụng và bảo quản, chưa bao gồm chi phí vận chuyển)(theo yêu cầu)	lần	600.000		600.000
87	Giải phẫu bệnh (mẫu 1)	lần	312.000		312.000
88	Giải phẫu bệnh (mẫu 2)	lần	220.000		220.000
89	Đo Bilirubin qua da	l	50.000		50.000
90	Chiếu đèn vàng da	giờ	10.000		10.000
91	Tiêm Thuốc Theo Toa (Yêu Cầu)	lần	20.000		20.000
92	Xét nghiệm Cobas HPV	lần	550.000		550.000
93	Xét nghiệm Path Tezt	lần	500.000		500.000
94	Xét nghiệm Cotesting(Path Tezt+ Cobas HPV)	lần	1.050.000		1.050.000
95	Siêu âm tổng quát khu khám dịch vụ theo yêu cầu	lần	99.000	58.600	40.400
96	Đo điện tâm đồ theo yêu cầu	lần	50.000	39.900	10.100
	Y HỌC CỔ TRUYỀN				
97	Điện Châm (Yêu Cầu)	lần	76.000		76.000
98	Laser Châm	lần	79.000		79.000
99	Châm (các phương pháp châm)	lần	80.000		80.000
100	Liệu pháp tăng cường oxy trong quá trình điều trị(theo yêu cầu)	lần	80.000		80.000
101	Massage toàn thân bằng tay(theo yêu cầu)	lần	80.000		80.000
102	Nắn, bó gãy xương cẳng chân bằng phương pháp y học cổ truyền	lần	100.000		100.000
103	Nắn, bó gãy xương cẳng tay bằng phương pháp y học cổ truyền	lần	100.000		100.000
104	Nắn, bó gãy xương cánh tay bằng phương pháp y học cổ truyền	lần	100.000		100.000
105	Kéo nắn cột sống cổ (theo yêu cầu)	lần	30.000		30.000
106	Bấm huyệt trị liệu(theo yêu cầu)	lần	60.000		60.000
107	Bó Farafin	lần	50.000		50.000
108	Chiếu đèn hồng ngoại trị liệu(theo yêu cầu)	lần	20.000		20.000
109	Cứu (Ngải cứu, túi chườm)	lần	35.000		35.000
110	Đặt thuốc y học cổ truyền	lần	43.000		43.000
111	Kéo cột sống thắt lưng bằng giường nằm(theo yêu cầu)	lần	50.000		50.000
112	Kéo nắn, kéo giãn cột sống các khớp	lần	51.000		51.000
113	Kỹ thuật tập luyện với dụng cụ chỉnh hình	lần	44.000		44.000
114	Ngâm thuốc y học cổ truyền	lần	47.000		47.000

STT	TÊN DỊCH VỤ KỸ THUẬT	ĐVT	GIÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU	BHYT THANH TOÁN	GIÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU BỆNH NHÂN BHYT THANH TOÁN
115	Nhĩ châm(theo yêu cầu)	lần	40.000		40.000
116	Sóng ngắn	lần	41.000		41.000
117	Sóng xung kích điều trị	lần	58.000		58.000
118	Tập đo cứng khớp	lần	42.000		42.000
119	Tập với thang tường	lần	27.300		27.300
120	Xoa bóp cục bộ bằng tay	lần	60.000		60.000
121	Xoa bóp toàn thân	lần	87.000		87.000
122	Xông hơi thuốc	lần	40.000		40.000
123	Xông khói thuốc	lần	35.000		35.000
124	Xông thuốc bằng máy	lần	40.000		40.000
125	Thể Châm (Yêu Cầu)	lần	35.000		35.000
126	Xông thuốc bằng máy	lần	40.000		40.000
127	Laser chiếu ngoài	lần	33.000		33.000
128	Laser nội mạch	lần	52.000		52.000
129	Massage bằng máy(theo yêu cầu)	lần	30.000		30.000
130	Massage cục bộ bằng tay(theo yêu cầu)	lần	60.000		60.000
131	Phong bế thần kinh bằng Phenol để điều trị co cứng cơ	lần	1.009.000		1.009.000
132	Phục hồi chức năng xương chậu sau sinh	lần	28.000		28.000
133	Phục hồi chức năng(hướng dẫn tập, tập bằng tay và các dụng cụ hỗ trợ)(theo yêu cầu)	lần	60.000		60.000
134	Sắc thuốc thang (1 thang)	lần	12.000		12.000
135	Thủ thuật loại II	lần	65.000		65.000
136	Thủ thuật loại III	lần	38.000		38.000
137	Phụ thu cấy chỉ yêu cầu BS	lần	250.000		250.000
	RĂNG HÀM MẶT				
138	Chữa tủy răng một chân (Yêu Cầu)	lần	300.000		300.000
139	Tiền công răng giả - Răng giả tháo lắp Việt Nam	lần	50.000		50.000
140	Tiền công răng giả - Răng giả tháo lắp ngoại	lần	60.000		60.000
141	Tiền công răng giả - Răng chốt Việt Nam	lần	70.000		70.000
142	Tiền công răng giả - Răng chốt ngoại	lần	80.000		80.000
143	Điều Chỉnh Xương Ổ Răng - tối đa (Yêu Cầu)	lần	400.000		400.000
144	Nhổ răng phẫu thuật - người lớn (Yêu Cầu Tối Đa)	lần	400.000		400.000
145	Chữa tủy răng nhiều chân (Yêu Cầu)	lần	400.000		400.000
146	Cạo vôi , đánh bóng răng 2 hàm - tối đa (Yêu Cầu)	lần	150.000		150.000
147	Cạo vôi , đánh bóng răng 2 hàm - tối thiểu (Yêu Cầu)	lần	120.000		120.000
148	Công răng giả - Mão răng kim loại (yêu cầu)	lần	100.000		100.000
149	Công răng giả - răng chốt Ngoại (yêu cầu)	lần	80.000		80.000
150	Công răng giả - răng chốt Việt Nam (yêu cầu)	lần	70.000		70.000
151	Công răng giả - răng sứ - tối đa (yêu cầu)	lần	200.000		200.000
152	Công răng giả - răng sứ - tối thiểu (yêu cầu)	lần	150.000		150.000
153	Công răng giả tháo lắp Ngoại (yêu cầu)	lần	60.000		60.000
154	Công răng giả tháo lắp Việt Nam (yêu cầu)	lần	50.000		50.000
155	Điều Chỉnh Xương Ổ Răng - tối thiểu (Yêu Cầu)	lần	100.000		100.000
156	Nhổ răng khó - người lớn (Yêu Cầu Tối Đa)	lần	250.000		250.000

STT	TÊN DỊCH VỤ KỸ THUẬT	ĐVT	GIÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU	BHYT THANH TOÁN	GIÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU BỆNH NHÂN BHYT THANH TOÁN
157	Nhổ răng khó - người lớn (Yêu Cầu Tối Thiểu)	lần	200.000		200.000
158	Nhổ răng phẫu thuật - người lớn (Yêu Cầu Tối Thiểu)	lần	300.000		300.000
159	Nhổ răng thường - người lớn, răng 8 hàm trên (Yêu Cầu Tối Đa)	lần	300.000		300.000
160	Nhổ răng thường - người lớn, răng 8 hàm trên (Yêu Cầu Tối Thiểu)	lần	150.000		150.000
161	Nhổ răng trẻ em - chích tê (Yêu Cầu)	lần	50.000		50.000
162	Nhổ răng trẻ em - xịt tê (Yêu Cầu)	lần	30.000		30.000
163	Trám răng thường , thẫm mỹ - tối đa (Yều Cầu)	lần	250.000		250.000
164	Trám răng thường , thẫm mỹ - tối thiểu (Yều Cầu)	lần	120.000		120.000
165	Trám răng thường , thẫm mỹ - trung bình(Yều Cầu)	lần	150.000		150.000
166	Trám răng trẻ em - Trám Eugenat	lần	30.000		30.000
167	Trám răng trẻ em - Trám FujiIX	lần	90.000		90.000
168	Tiền công răng giả - Mão răng kim loại	lần	100.000		100.000
169	Tiền công răng giả - Răng sứ	lần	200.000		200.000
170	Điều trị tủy - Răng nhiều chân	lần	600.000		600.000
	KHOA SẢN				
171	Hút thai < 8 tuần tại phòng mổ(theo yêu cầu)	lần	500.000		500.000
172	Hút thai 8 -> 10 tuần tại khoa(theo yêu cầu)	lần	500.000		500.000
173	Hút thai > 10 tuần tại khoa (theo yêu cầu)	lần	700.000		700.000
174	Hút thai 8 -> 10 tuần tại phòng mổ(theo yêu cầu)	lần	700.000		700.000
175	Phá thai nội khoa 7 đến 10 tuần	lần	800.000		800.000
176	Đẻ không đau (theo yêu cầu)	lần	600.000		600.000
177	Hút thai > 10 tuần tại phòng mổ(theo yêu cầu)	lần	900.000		900.000
178	Triệt sản nữ qua đường rạch nhỏ (KHHGD)	lần	600.000		600.000
179	Công đỡ sanh theo yêu cầu	lần	1.000.000		1.000.000
180	Hút thai 10 - 11 tuần	lần	1.000.000		1.000.000
181	Phá thai nội khoa trên 10 tuần	lần	1.200.000		1.200.000
182	Hút thai 12 - 13 tuần	lần	1.500.000		1.500.000
183	Phẫu thuật u nang buồng trứng ngả bụng (theo yêu cầu)	lần	1.500.000		1.500.000
184	Sanh yêu cầu bác sĩ ngoài ngày trực	lần	1.500.000		1.500.000
185	May thẩm mỹ tại khoa sản	lần	2.000.000		2.000.000
186	Mổ sanh theo yêu cầu	lần	2.000.000		2.000.000
187	Phẫu thuật cắt u xơ tử cung ngã bụng(theo yêu cầu)	lần	2.500.000		2.500.000
188	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh có vết mổ cũ lần I	lần	2.500.000		2.500.000
189	Phẫu thuật cắt tử cung	lần	2.500.000		2.500.000
190	Phẫu thuật cắt tử cung ngã âm đạo	lần	3.000.000		3.000.000
191	Phẫu thuật nội soi cắt u xơ tử cung	lần	3.000.000		3.000.000
192	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh có vết mổ cũ phức tạp hoặc lần II trở lên	lần	3.000.000		3.000.000
193	Phẫu thuật cắt tử cung / vết mổ cũ	lần	3.000.000		3.000.000
194	Sanh yêu cầu tại khoa	lần	1.000.000		1.000.000
195	Sanh yêu cầu bác sĩ trong ngày trực	lần	1.000.000		1.000.000
196	Phẫu thuật rạch nang tuyến Bartholine (theo yêu cầu)	lần	1.000.000		1.000.000
197	Khâu hở eo cổ tử cung	lần	1.000.000		1.000.000

STT	TÊN DỊCH VỤ KỸ THUẬT	ĐVT	GIÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU	BHYT THANH TOÁN	GIÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU BỆNH NHÂN BHYT THANH TOÁN
199	Thủ thuật đặt vòng ngoài giờ	lần	400.000		400.000
200	Cấy hoặc tháo thuốc tránh thai (loại một nang) (KHHGD)	lần	120.000		120.000
201	Cấy hoặc tháo thuốc tránh thai (loại nhiều nang) (KHHGD)	lần	250.000		250.000
202	Đặt vòng (theo yêu cầu)	lần	120.000		120.000
203	Hút thai < 8 tuần tại khoa	lần	300.000		300.000
204	Đặt dụng cụ tử cung (yêu cầu)	lần	260.000		260.000
205	Đặt hoặc tháo dụng cụ tử cung (KHHGD)	lần	210.000		210.000
206	Làm rốn bé tại nhà	lần	100.000		100.000
207	Sanh mổ yêu cầu tại phòng mổ	lần	2.000.000		2.000.000
208	Làm thuốc âm đạo	lần	5.000		5.000
209	Soi cổ tử cung	lần	150.000		150.000
210	Tiêm thuốc tránh thai	lần	50.000		50.000
211	Triệt sản nam (bằng dao hoặc không bằng dao) (KHHGD)	lần	380.000		380.000
212	Tiêm thuốc tránh thai (1 lần tiêm) (KHHGD)	lần	10.000		10.000
213	Xét nghiệm sàng lọc , chẩn đoán trước sinh(Double test)	lần	450.000		450.000
214	Xét nghiệm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh (Tripple Test) (XN sàng lọc)	lần	354.000		354.000
215	Tháo vòng còn dây (theo yêu cầu)	lần	50.000		50.000
216	Tháo vòng kín (theo yêu cầu)	lần	100.000		100.000
217	Tháo vòng mất dây (theo yêu cầu)	lần	100.000		100.000
218	Thủ thuật tháo vòng còn dây ngoài giờ	lần	100.000		100.000
219	Thủ thuật tháo vòng mất dây ngoài giờ	lần	200.000		200.000
220	Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung (theo yêu cầu)	lần	2.000.000		2.000.000
221	Phẫu thuật nội soi tháo vòng (theo yêu cầu)	lần	3.000.000		3.000.000
222	Phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng (theo yêu cầu)	lần	2.000.000		2.000.000
223	Phẫu thuật nội soi: u nang buồng trứng, thai ngoài tử cung, tháo vòng	lần	2.000.000		2.000.000
224	Xác định GONADOTROPIN để chẩn đoán thai nghén: Phương pháp hoá học - miễn dịch	lần	18.000		18.000
225	Cắt chỉ vết may tại nhà	lần	100.000		100.000
226	May thẩm mỹ tại phòng mổ	lần	2.500.000		2.500.000
227	Gội đầu cho sản phụ	lần	80.000		80.000
228	Tắm- Massage cho em bé	lần	100.000		100.000
229	Xông vùng kín sản phụ sau sinh	lần	160.000		160.000
	KHOA MẮT				
229	Đo khúc xạ	lần	20.000		20.000
230	Bơm rửa lệ đạo 1 mắt	lần	35.000		35.000
231	Bơm rửa lệ đạo 2 mắt	lần	70.000		70.000
232	Chích chắp lẹo	lần	120.000		120.000
233	Lấy dị vật nông(gây tê)	lần	80.000		80.000
234	Lột mộng đơn thuần	lần	300.000		300.000
235	Phẫu thuật mổ pha co	lần	2.600.000		2.600.000
	TAI MŨI HỌNG				
236	Dò luân nhĩ	lần	1.000.000		1.000.000
237	Hút Đàm Nhớt	lần	50.000		50.000

STT	TÊN DỊCH VỤ KỸ THUẬT	ĐVT	GIÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU	BHYT THANH TOÁN	GIÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU BỆNH NHÂN BHYT THANH TOÁN
238	Vá lỗ rộng vành tai thẩm mỹ (hai bên)	lần	1.500.000		1.500.000
239	Vá lỗ rộng vành tai thẩm mỹ (một bên)	lần	1.000.000		1.000.000
240	Vá nhĩ qua nội soi (theo yêu cầu)	lần	4.000.000		4.000.000
241	Tụ dịch, u bã, nang ... vành tai	lần	1.000.000		1.000.000
242	Phẫu thuật nội soi mũi xoang (fess)	lần	4.000.000		4.000.000
243	Phẫu thuật nội soi mũi xoang + chỉnh hình vách ngăn (theo yêu cầu)	lần	4.000.000		4.000.000
244	Phẫu thuật sào bào thượng nhĩ + vá nhĩ (theo yêu cầu)	lần	4.000.000		4.000.000
245	Cắt Amydam	lần	3.000.000		3.000.000
246	Nắn chỉnh xương gãy vỡ xương hàm gò cố định bằng nẹp vít	lần	5.000.000		5.000.000
247	Nắn chỉnh xương gãy vỡ xương hàm gò má qua nội soi cố định Meche hoặc Foley	lần	4.000.000		4.000.000
248	Nâng xương chính mũi sau gãy vỡ do chấn thương (NKQ)	lần	2.000.000		2.000.000
249	Nâng xương chính mũi sau gãy vỡ do chấn thương (tê tại chỗ)	lần	1.000.000		1.000.000
250	Nạo VA	lần	3.000.000		3.000.000
251	Phẫu thuật cắt amidan (theo yêu cầu)	lần	2.000.000		2.000.000
252	Phẫu thuật chỉnh hình cuốn giữa qua nội soi	lần	3.000.000		3.000.000
253	Phẫu thuật chỉnh hình vách ngăn (theo yêu cầu)	lần	2.000.000		2.000.000
254	Phẫu thuật chỉnh hình vách ngăn qua nội soi	lần	3.000.000		3.000.000
255	Phẫu thuật fess + cắt polype mũi	lần	4.000.000		4.000.000
256	Cắt hạt dây thanh qua nội soi	lần	4.000.000		4.000.000
257	U xương ống tai ngoài	lần	1.000.000		1.000.000
	KHOA NGOẠI				
258	Công đai chi trên, chi dưới (dịch vụ)	lần	20.000		20.000
259	Công Tiêm	lần	10.000		10.000
260	Công tiêm(dịch vụ)	lần	10.000		10.000
261	Công truyền dịch	lần	20.000		20.000
262	Công truyền dịch đạm	lần	100.000		100.000
263	Công truyền dịch mặn, ngọt (DV)	lần	50.000		50.000
264	Thay băng (DV)	lần	20.000		20.000
265	Thay băng ngoài giờ, t7, cn	lần	30.000		30.000
266	Thay bột cẳng chân (DV)	lần	30.000		30.000
267	Thay bột cẳng tay (DV)	lần	50.000		50.000
268	Thay bột cánh tay, cẳng tay, cẳng chân	lần	50.000		50.000
269	Thay bột đùi bàn chân, bột ống	lần	80.000		80.000
270	Thay nẹp (theo yêu cầu)	lần	20.000		20.000
271	Thay nẹp, đai chi dưới (DV)	lần	20.000		20.000
272	Thay nẹp, đai chi trên (DV)	lần	20.000		20.000
273	Thay nẹp, đai chi trên, chi đùi	lần	30.000		30.000
274	Tháo bột (theo yêu cầu)	lần	20.000		20.000
275	Phẫu thuật nội soi	lần	2.000.000		2.000.000
276	Phẫu thuật nội soi / vết mổ cũ	lần	2.500.000		2.500.000
277	Phẫu thuật theo yêu cầu(khoa ngoại)	lần	500.000		500.000
278	Phẫu thuật theo yêu cầu(khoa ngoại)	lần	1.500.000		1.500.000
279	Phun khí dung yêu cầu	lần	20.000		20.000

STT	TÊN DỊCH VỤ KỸ THUẬT	ĐVT	GIÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU	BHYT THANH TOÁN	GIÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU BỆNH NHÂN BHYT THANH TOÁN
280	Phẫu thuật loại 1 (theo yêu cầu tối đa)	lần	4.000.000		4.000.000
281	Phẫu thuật loại 1 (theo yêu cầu tối thiểu)	lần	2.000.000		2.000.000
282	Phẫu thuật loại 2 (theo yêu cầu tối đa)	lần	2.000.000		2.000.000
283	Phẫu thuật loại 2 (theo yêu cầu tối thiểu)	lần	1.000.000		1.000.000
284	phẫu thuật loại 2 (theo yêu cầu)	lần	1.500.000		1.500.000
285	Phẫu thuật loại 3 (theo yêu cầu tối đa)	lần	1.000.000		1.000.000
286	Phẫu thuật loại 3 (theo yêu cầu tối thiểu)	lần	500.000		500.000
287	Thủ thuật loại I theo yêu cầu đích danh bác sĩ	lần	500.000		500.000
288	Thủ thuật loại II	lần	65.000		65.000
289	Thủ thuật loại II theo yêu cầu đích danh bác sĩ	lần	300.000		300.000
290	Thủ thuật loại III	lần	38.000		38.000
291	Thủ thuật loại III theo yêu cầu đích danh bác sĩ	lần	250.000		250.000
292	Thủ thuật yêu cầu loại 2	lần	3.000.000		3.000.000
293	Thủ thuật yêu cầu tại khoa	lần	2.000.000		2.000.000
294	Tiêm Thuốc Theo Toa (Yêu Cầu)	lần	20.000		20.000
295	Truyền dung dịch đạm, béo, vitamin,...	lần	200.000		200.000
296	Truyền dung dịch mặn, ngọt đẳng trương	lần	150.000		150.000
297	Phẫu thuật dịch vụ	lần	2.000.000		2.000.000
298	Phẫu thuật dịch vụ	lần	1.000.000		1.000.000
299	Phẫu thuật dịch vụ	lần	5.000.000		5.000.000
300	Phẫu thuật dịch vụ	lần	3.000.000		3.000.000
301	Phẫu thuật dịch vụ	lần	4.000.000		4.000.000
302	Phẫu thuật dịch vụ	lần	6.000.000		6.000.000
303	Phẫu thuật dịch vụ	lần	7.000.000		7.000.000
	Các phẫu thuật ngoại tổng quát- Niệu- Chấn thương chỉnh hình- Dịch vụ yêu cầu				
304	Phẫu thuật dịch vụ loại 1	lần	3.000.000		3.000.000
305	Phẫu thuật dịch vụ loại 1	lần	4.000.000		4.000.000
306	Phẫu thuật dịch vụ loại 1	lần	5.000.000		5.000.000
307	Phẫu thuật dịch vụ loại 1	lần	6.000.000		6.000.000
308	Phẫu thuật dịch vụ loại 1	lần	7.000.000		7.000.000
309	Phẫu thuật dịch vụ loại 2	lần	2.000.000		2.000.000
310	Phẫu thuật dịch vụ loại 2	lần	4.000.000		4.000.000
311	Phẫu thuật dịch vụ loại 2	lần	5.000.000		5.000.000
312	Phẫu thuật dịch vụ loại 3	lần	3.000.000		3.000.000
313	Phẫu thuật dịch vụ loại 3	lần	1.000.000		1.000.000
314	Phẫu thuật dịch vụ loại 3	lần	2.000.000		2.000.000
	Nội Soi				
315	Phụ thu nội soi	lần	220.000		220.000
316	Nội soi thực quản dd tá tràng có dùng thuốc tiền mê tìm H. Plylori	lần	950.000		950.000
317	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có dùng thuốc tiền mê	lần	1.400.000		1.400.000
	Cấp Cứu Ngoại Viện Trung Tâm Cấp Cứu 115				
318	Cấp cứu ngừng tuần hoàn 115	lần	458.000		458.000
319	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ 115	lần	203.000		203.000

STT	TÊN DỊCH VỤ KỸ THUẬT	ĐVT	GIÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU	BHYT THANH TOÁN	GIÁ DỊCH VỤ YỀU CẦU BỆNH NHÂN BHYT THANH TOÁN
320	Thở máy dưới 6 giờ 115	lần	200.000		200.000
321	Thở máy từ 6 đến dưới 12 giờ 115	lần	350.000		350.000
322	Thở máy từ 12 giờ trở lên 115	lần	600.000		600.000
323	Thở oxy sonde mũi 115	lần	50.000		50.000
324	Thở oxy mask 115	lần	100.000		100.000
325	Đặt nội khí quản 115	lần	555.000		555.000
326	Sốc điện phá rung nhĩ, cơn nhịp tim nhanh 115	lần	200.000		200.000
327	Sốc điện cấp cứu có kết quả 115	lần	200.000		200.000
328	Hút đàm Nhớt 115	lần	50.000		50.000
329	Theo dõi Monitor 115	lần	500.000		500.000
330	Đo SPO2 mạch 115	lần	20.000		20.000
331	Bơm tiêm điện 115	lần	200.000		200.000
332	Thông tiểu(Chưa bao gồm tiền túi nước tiểu) 115	lần	100.000		100.000
333	Rửa dạ dày 115	lần	773.500		773.500
334	Điện Tâm đồ 115	lần	45.900		45.900
335	Đo đường huyết 115	lần	30.000		30.000
336	Tiêm bắp 115	lần	20.000		20.000
337	Tiêm dưới da 115	lần	20.000		20.000
338	Tiêm tĩnh mạch 115	lần	30.000		30.000
339	Truyền tĩnh mạch 115	lần	30.000		30.000
340	Đặt ống thông dạ dày(có túi nuôi ăn) 115	lần	100.000		100.000
341	Đỡ đẻ ngôi ngược 115	lần	927.000		927.000
342	Đỡ đẻ thường ngôi chởm 115	lần	675.000		675.000
343	Đỡ đẻ sinh đôi trở lên 115	lần	1.114.000		1.114.000
344	Khâu vết thương phần mềm nông dưới 5cm	lần	200.000		200.000
345	Khâu vết thương phần mềm nông từ 5cm trở lên	lần	300.000		300.000
346	Khâu vết thương phần mềm sâu dưới 5cm	lần	300.000		300.000
347	Khâu vết thương phần mềm sâu từ 5cm trở lên	lần	400.000		400.000
348	Cắt chỉ	lần	50.000		50.000
349	Công khám cấp cứu và điều trị tại nhà	lần	150.000		150.000
350	Giá vận chuyển xe cấp cứu, chuyển viện và đưa đón BN theo yêu cầu(Tính số km thực tế theo đồng hồ xe)	Km	20.000		20.000
	TIÊM NGỪA(GIÁ THEO HÓA ĐƠN NHẬP THUỐC)				
351	VAT (VN)	lần	46.558		46.558
352	SAT(VN)	lần	58.295		58.295
353	Tiêm ngừa EUVAXB 10mcg	lần	100.560		100.560
354	Tiêm ngừa EUVAXB 20mcg	lần	152.304		152.304
355	Tiêm ngừa Vaxigrip 0.25ml	lần	220.344		220.344
356	Tiêm ngừa Vaxigrip 0.5ml	lần	347.502		347.502
357	Tiêm ngừa Influvac 0.5ml	lần	311.624		311.624
358	Thu tiêm ngừa viêm não Nhật Bản	lần	85.800		85.800
359	Thu tiêm ngừa Vaccin Varieella(Thủy đậu)	lần	591.120		591.120
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]		[illegible]

STT	TÊN DỊCH VỤ KỸ THUẬT	ĐVT	GIÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU	BHYT THANH TOÁN	GIÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU BỆNH NHÂN BHYT THANH TOÁN
361	Thu tiêm ngừa Cervarix 0.5ml	lần	878.641		878.641
362	Thu tiêm ngừa Hexaxim 0,5ml(6in 1)- Infanrix Hexa	lần	997.680		997.680
363	Thu tiêm ngừa Avaxim 80U	lần	443.952		443.952
364	Thu tiêm ngừa Synflorix 0,5ml 1 dose	lần	959.488		959.488
365	Thu tiêm ngừa Measles, Mumps And Rubella Vaccin	lần	214.374		214.374
366	Thu tiêm ngừa TYPHIN VI 0.5ml	lần	163.472		163.472
367	Thu tiêm ngừa viêm màng não mô cầu BC VA- Mengoc_BC	lần	199.909		199.909
368	Thu tiêm ngừa Imojev(H/1) Merieux Bio Products TL- VC01Imoj	lần	650.928		650.928
369	Thu Adacel- Sanofi Pasteur- VC01ADAC001(Bạch hầu ho gà uốn	lần	618.000		618.000
370	Thu tiêm ngừa Gardasilinj 0,5ml 1's (Ung thư CTC)	lần	1.720.752		1.720.752
371	Thu tiêm ngừa M-M-R II A Dung dịch pha 0,5ml 10s	lần	214.374		214.374
372	Thu tiêm ngừa Gene- HBVAX 20mcg/ 1ml/ liều	lần	103.853		103.853
373	Thu tiêm ngừa Prevenar 13	lần	1.236.576		1.236.576
	GIƯỜNG YÊU CẦU				
374	Phụ thu phòng dịch vụ 7-9 giường	lần	100.000		100.000
375	Phụ thu phòng dịch vụ 5-7 giường	lần	200.000		200.000
376	Phụ thu phòng dịch vụ 3-4 giường	lần	300.000		300.000
377	Phụ thu phòng dịch vụ 2 giường	lần	400.000		400.000
378	Phụ thu phòng dịch vụ 1 giường(bao phòng)	lần	800.000		800.000
379	Cho thuê ghế bố	lần	15.000		15.000